

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---***---

Bản án số: 18/2024/DS -ST

Ngày: 24/6/2024

Về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa – Ông Trần Quốc Đâu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2023/TLST – DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐST-DS ngày 10/5/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-DS ngày 27/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín. Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền Ông Phạm Việt Đức – Giám đốc Sacombank chi nhánh Nghệ An. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Khánh Khoàng – chuyên viên Sacombank Nghệ An – có mặt.

Bị đơn: Bà Phan Thị T - sinh năm 1995. Nơi ĐKNKTT: khối 19, phường Đông V, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong "Đơn khởi kiện" ngày 03/10/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Thương Tín (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa các bên ngày 19/10/2020 (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng) Bà Phan Thị T được

cấp Hạn mức sử dụng số tiền 25.000.000đ và Ngân hàng đã kích hoạt thẻ tín dụng cho bà T. Thời gian đầu thì bà T sử dụng thẻ tín dụng đúng như thỏa thuận của hai bên. Đến cuối năm 2022 Ngân hàng phát hiện tình hình tài chính của khách hàng có sự bất ổn trong việc thường xuyên chậm trả các khoản vay, Ngân hàng đã gửi thông báo cũng như gặp trực tiếp khách hàng là Bà Phan Thị T về việc khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng trong việc nghĩa vụ trả nợ vay mà các bên đã ký kết. Đến thời điểm trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nợ bằng văn bản nhiều lần Bà Phan Thị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như cam kết. Ngày 05/01/2023 bà T bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ bằng việc không thanh toán khoản vay, từ ngày 06/12/2022 đến ngày 19/02/2023 bà T được tính lãi trong hạn, từ ngày 20/02/2023 cho đến nay thì bà T phải chịu lãi quá hạn. Hiện nay bà T còn dư nợ tính đến ngày 24/6/2024 là 43.697.500đ (trong đó nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 1.731.250đ, nợ lãi quá hạn 16.966.250đ) Nay Sacombank yêu cầu bà T phải trả số nợ gốc nói trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Bà T vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Vi phạm thời hạn xét xử vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/6/2024 là 43.697.500đ (trong đó nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 1.731.250đ, nợ lãi quá hạn 16.966.250đ).

3. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu Bà Phan Thị T trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì bà T có ĐKNKTT tại phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết là đúng

thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về việc vụ án không tiến hành hòa giải được với bị đơn: Ngày 28/11/2023 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án dân sự giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn bà Phan Thị T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các thông báo và triệu tập bà T đến làm việc nhiều lần nhưng tại các buổi làm việc bà T đều không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn: Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tổng đạt cho bà T. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 27/5/2024 bà T vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng bà T vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín.

[1.1] Xét hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng được thể hiện dưới hình thức căn cứ vào “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” được ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức của hợp đồng. Do đó hợp đồng giữa các bên đã ký kết là hợp pháp, có hiệu lực đối với hai bên và cần được pháp luật bảo vệ.

[1.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về buộc Bà T thanh toán nợ gốc và tiền lãi hội đồng thấy rằng: Quá trình thực hiện hợp đồng, Bà Phan Thị T đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi đã ký với Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T liên tục vi phạm thời gian thanh toán (chậm thanh toán), thời điểm cuối cùng bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 05/01/2023. Ngân hàng xác định từ ngày 06/12/2022 đến ngày 19/02/2023 bà T được tính lãi trong hạn, từ ngày 20/02/2023 cho đến nay thì bà T phải chịu lãi quá hạn. Theo quy định tại điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì lãi suất cho vay của Ngân hàng đối với chủ thẻ thông qua việc phát hành và sử dụng Thẻ áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do ngân hàng quy định tại từng thời kỳ và lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T không thực hiện đúng cam kết về việc trả tiền lãi suất. Cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà T vẫn chưa trả được tiền gốc cũng như tiền lãi nên phải chịu lãi

suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo cam kết hợp đồng mà các bên đã ký kết. Mức lãi suất mà các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận và buộc bà Phan Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 24/6/2024 là 43.697.500đ (trong đó nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 1.731.250đ, nợ lãi quá hạn 16.966.250đ).

[2]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín được chấp nhận nên bà Phan Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015. Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011. Điều 407, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc Bà Phan Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền gốc lãi tính đến ngày 24/6/2024 là 43.697.500đ (bốn mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) trong đó nợ gốc là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn: 1.731.250đ (một triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn đồng), nợ lãi quá hạn 16.966.250đ (mười sáu triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng) tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/10/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/6/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

3. Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.185.000đ (hai triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004096 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng